CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Số: 06/2026/TTr-HĐQT.FECON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Fecon;*
- *Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026;*

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty cổ phần FECON, chi tiết như sau:

I. TỔNG QUAN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	55.103.651	551.036.510.000
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	24.500.000	245.000.000.000
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	7.871.950	78.719.500.000

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN CHI TIẾT

1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

1.1. Phương án chào bán

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng *(Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)*
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 55.103.651 cổ phiếu (tương đương 35% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 551.036.510.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
11	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Fecon tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).
12	Giá chào bán	10.000 đồng/ cổ phiếu
13	Tỷ lệ phát hành	35%
14	Tỷ lệ thực hiện quyền	20:7 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 20 quyền mua được mua 07 cổ phiếu chào bán thêm)
15	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán	Không áp dụng
16	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
17	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm 01 lần cho một hoặc nhiều nhà đầu tư có nhu cầu mua trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba.
18	Phương án xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua	+ Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. + Đối tượng và phương thức phân phối: Giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
19	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án	Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) tại Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được trình bày tại Mục II.1.2. của Tờ trình này, cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra Phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án.
20	Hạn chế chuyển nhượng	+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng, bao gồm cả số cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm thực hiện quyền. + Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua, cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan

1.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán theo giá chào bán 10.000 đồng là 551.036.510.000 đồng. Số tiền này sẽ được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới), cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)	Tỷ lệ % tương ứng	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản cố định khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100.000.000.000	18,148%	Trong năm 2026
2	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng	301.036.510.000	54,631%	Trong năm 2026
3	Bổ sung Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	150.000.000.000	27,221%	Trong năm 2026

Tùy tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn tại thời điểm chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định

tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có) sẽ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

2.1. Phương án chào bán

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng *(Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)*
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 24.500.000 cổ phiếu (tương đương 15,561582% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 245.000.000.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	+ Nhà đầu tư trong và ngoài nước có uy tín và năng lực tài chính; + Không thuộc trường hợp không được mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; + Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
12	Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty. Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
13	Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	Tùy theo tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư
14	Giá chào bán	13.000 đồng/cổ phiếu
15	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
16	Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		định danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết và (ii) quyết định chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu. Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định, nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này, điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối và kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.
17	Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư)
18	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027 sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được nêu chi tiết tại Mục II.1 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

2.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến là 318.500.000.000 đồng (Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 24.500.000 cổ phiếu với giá chào bán là 13.000 đồng/cổ phiếu), sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng *(Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)*
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 7.871.950 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 78.719.500.000 đồng

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
10	Mục đích phát hành	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của CTCP Fecon và các công ty con của CTCP Fecon nhằm mục đích: ✓ Ghi nhận đóng góp của người lao động đối với Công ty; ✓ Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; ✓ Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những người lao động, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty; ✓ Thu hút và giữ chân những nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
11	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty và Công ty con của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là "Người lao động"). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành ESOP này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
12	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm: ✓ Thâm niên công tác; ✓ Chức vụ, vị trí đảm nhiệm;
13	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này
14	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
15	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)
16	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần ("Cổ phần cần phân phối")	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành
17	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ báo cáo phát hành và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được nêu chi tiết tại Mục II.1 và Mục II.2 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
18	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.
20	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

III. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được của từng đợt phát hành/chào bán nêu trên.

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN THỰC TẾ TĂNG THÊM TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt phát hành/chào bán theo phương án phát hành nêu trên.

V. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm phát hành/chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công phương án tăng vốn;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi

phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;

- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành/chào bán trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu cụ thể cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Quyết định danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (ngoại trừ các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có người lao động nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho người lao động đó sẽ được xử lý theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành;
- Quyết định nội dung các hợp đồng và tài liệu, văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện thủ tục phát hành/chào bán;
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt chào bán/phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc từng đợt phát hành/chào bán) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của

Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;

- Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án tăng vốn điều lệ nêu trên;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100[illegible] - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN FECON TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM

PHẠM VIỆT KHOA

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm Tờ trình số ..... ngày .....)
Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động theo chương trình ESOP

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định dựa trên 02 hệ số: Hệ số thâm niên (Ti) và Hệ số chức danh (Hi)

1.1. Hệ số thâm niên:

Hệ số thâm niên được xác định dựa trên thời gian thực tế làm việc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty tính đến thời điểm 31/05/2026, cụ thể như sau:

STT	Thời gian làm việc	Hệ số thâm niên (Ti)
1	Từ 15 năm trở lên	3,0
2	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	1,5
3	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	1,0
4	Dưới 5 năm	0,5

Lưu ý: Riêng vị trí Giám đốc dự án phải có thâm niên từ 3 năm trở lên.

1.2. Hệ số chức vụ:

Hệ số chức vụ được xác định dựa trên chức vụ của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tính đến thời điểm 31/05/2026. Trường hợp người lao động được tham gia chương trình ESOP có nhiều hơn một chức vụ (kiêm nhiệm) thì hệ số chức vụ sẽ được lấy theo chức vụ cao nhất. Hệ số chức vụ được xác định như sau:

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	100
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	50
3	Trưởng Ban kiểm soát	50
4	Tổng Giám đốc Công ty mẹ	50
5	**Công ty mẹ:** Phó Tổng Giám đốc/SBU Leader/Giám đốc khối/ Thành viên Hội đồng quản trị **Công ty con**: Tổng Giám đốc, Chủ tịch chuyên trách/ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	30
6	**Công ty mẹ:** Giám đốc chức năng/ Giám đốc ban/ Trưởng Ban/ Thành viên Ban kiểm soát **Công ty con:** Giám đốc / Phó Tổng Giám đốc	20

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
	Khối Thi công/ Đầu tư/ Thành viên Hội đồng quản trị	
7	**Công ty mẹ:** Phó Giám đốc ban/Chuyên gia cao cấp **Công ty con:** Phó Giám đốc	10
8	**Công ty mẹ:** Phó ban/Giám đốc dự án	5

1.3. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng

Số lượng cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng:

$$S_{CPi} = \frac{T_{CP}}{\sum_i^n (H_i * T_i)} * H_i * T_i$$

Trong đó:

- i, n là nhóm đối tượng đủ tiêu chuẩn từ nhóm 1 đến 8 (ở bảng trên)
- T_{CP} là Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ;
- S_{CPi} là Số cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng;
- H_i là Hệ số chức vụ của đối tượng i;
- T_i là Hệ số thâm niên công tác của đối tượng i;

1.4. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho Người lao động có tích 02 hệ số (Hi * Ti) cao nhất.